

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KỶ KIỂM TRA SÁT HẠCH, XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU BỆNH VIỆN NĂM 2020

Stt	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Điểm để xét tuyển	Ghi chú
I. Bác sỹ đa khoa								
1	01	Lê Văn Bình An	02/9/1996	Nam	73.3		73.3	
2	02	Lê Công Bằng	30/11/1995	Nam	73.3		73.3	
3	03	Ngô Quốc Bảo	24/10/1996	Nam	66.6		66.6	
4	04	Phan Phước Chinh	20/04/1996	Nam	73.3		73.3	
5	05	Trần Thị Việt Hà	17/10/1995	Nữ	90	Con bệnh binh (+5 điểm)	95	
6	06	Trần Thị Việt Hà	22/01/1996	Nữ	70		70	
7	07	Trần Thị Mỹ Hạnh	16/6/1995	Nữ	66.6		66.6	
8	08	Lê Thị Thu Hiền	15/02/1994	Nữ	81.6		81.6	
9	09	Nguyễn Thị Hiền	23/02/1994	Nữ	65		65	
10	10	Nguyễn Thị Huyền	03/06/1996	Nữ	78.3		78.3	
11	11	Nguyễn Thị Thanh Huyền	17/6/1990	Nữ	80		80	
12	12	Hồ Thị Ly Na	23/7/1996	Nữ	80		80	
13	13	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	23/4/1996	Nữ	90		90	
14	14	Nguyễn Thị Ngân	01/7/1996	Nữ	85		85	
15	15	Văn Thị Kim Ngân	25/07/1996	Nữ	70		70	
16	16	Nguyễn Thị Thanh Nhân	20/6/1995	Nữ	75		75	
17	17	Hoàng Đại Nhân	23/11/1991	Nam	90		90	
18	18	Nguyễn Nhật	04/7/1995	Nam	80		80	
19	19	Nguyễn Thị Lan Nhi	04/5/1996	Nữ	95		95	
20	20	Ngô Thị Huyền Quỳên	01/02/1996	Nữ	90		90	
21	21	Lê Xuân Sáng	10/08/1995	Nam	80		80	
22	22	Võ Quang Thắng	13/11/1996	Nam	90		90	
23	23	Nguyễn Thị Thảo	02/9/1995	Nữ	90		90	
24	24	Nguyễn Thị Thảo	01/10/1996	Nữ	80		80	

Handwritten signature

Stt	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Điểm để xét tuyển	Ghi chú
25	25	Lê Huy Thế	10/12/1994	Nam	87		87	
26	26	Trần Ngọc Thiện	14/10/1995	Nam	68		68	
27	27	Võ Khánh Thư	01/4/1995	Nam	65		65	
28	28	Trần Thị Diệu Trinh	20/8/1995	Nữ	70		70	
29	29	Phạm Trường Tùng	25/3/1992	Nam	93		93	
II. Điều dưỡng đại học								
1	30	Trần Thị Tuyết Mai	04/9/1996	Nữ	97		97	
2	31	Đoàn Thị Ngọc Mỹ	22/3/1997	Nữ	96		96	
3	32	Nguyễn Thị Mỹ Na	21/3/1997	Nữ	95		95	
4	33	Hoàng Lê Yến Nhi	02/6/1998	Nữ	94		94	
5	34	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/4/1997	Nữ	96		96	
III. Điều dưỡng cao đẳng								
1	35	Trần Thị Lan Anh	20/6/1998	Nữ	91		91	
2	36	Đoàn Thị Minh Châu	12/8/1992	Nữ	93	Con thương binh (+5 điểm)	98	
3	37	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/9/1997	Nữ	95		95	
4	38	Nguyễn Thị Hà	20/8/1997	Nữ	90		90	
5	39	Nguyễn Thị Mỹ Hà	10/01/1996	Nữ	91		91	
6	40	Trần Thị Hà	01/05/1998	Nữ	91		91	
7	41	Lê Thị Thu Hoài	14/01/1996	Nữ	65		65	
8	42	Trần Thị Quỳnh Hương	29/10/1998	Nữ	96		96	
9	43	Trần Thị Khánh Huyền	17/10/1997	Nữ	90		90	
10	44	Hạ Thị Mỹ Linh	27/06/1997	Nữ	77.5		77.5	
11	45	Hoàng Thị Ly Ly	24/8/1997	Nữ	60		60	
12	46	Ngô Thị Kim Ly	02/8/1996	Nữ	95		95	
13	47	Nguyễn Thị Trà My	10/10/1998	Nữ	83.3		83.3	
14	48	Nguyễn Thị Ni Na	17/02/1997	Nữ	71.7		71.7	
15	49	Đinh Thị Ý Nhi	15/05/1996	Nữ				Bỏ thi
16	50	Ngô Thị Ngọc Nhi	07/01/1994	Nữ				Đã rút hồ sơ
17	51	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	02/01/1994	Nữ	96.7		96.7	

TINA
H V
KHC
TINH

Handwritten signature

Stt	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Điểm để xét tuyển	Ghi chú
18	52	Văn Võ Yến Nhi	22/07/1998	Nữ	78.3		78.3	
19	53	Hoàng Thị Hồng Nhung	21/9/1996	Nữ	95.8		95.8	
20	54	Lê Hồng Nhung	20/7/1994	Nữ	86.7		86.7	
21	55	Huỳnh Thị Hoài Thu	09/4/1998	Nữ	87.5		87.5	
22	56	Lê Thị Kim Thu	15/6/1998	Nữ	83.3		83.3	
23	57	Đặng Đức Diệu Tịnh	01/05/1998	Nữ	85.8		85.8	
IV. Điều dưỡng trung cấp								
1	58	Nguyễn Thị Lan Anh	19/08/1994	Nữ	80		80	
2	59	Trần Thị Duyên	20/12/1991	Nữ	85	Con thương binh (+5 điểm)	90	
3	60	Lê Thị Thanh Hoa	15/02/1989	Nữ	70		70	
4	61	Đỗ Thị Thu Huyền	14/5/1988	Nữ	80		80	
5	62	Lê Thị Minh Huyền	14/3/1996	Nữ	82.5		82.5	
6	63	Đoàn Thị Kim Luyến	12/02/1996	Nữ	75		75	
7	64	Đào Thị Quỳnh Như	22/9/1994	Nữ	82.5		82.5	
8	65	Võ Thị Hoàng Oanh	19/08/1994	Nữ	80		80	
9	66	Tạ Thị Phúc	02/02/1992	Nữ	80		80	
10	67	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/8/1994	Nữ	72.5		72.5	
11	68	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/10/1991	Nữ	60		60	
V. Hộ sinh cao đẳng								
1	69	Nguyễn Thị Kiều Diễm	18/12/1996	Nữ	85		85	
2	70	Võ Thị Trang	10/9/1995	Nữ	91.6		91.6	
VI. Dược sỹ cao đẳng								
1	71	Nguyễn Thị Thu Hà	06/3/1996	Nữ	80		80	
2	72	Trương Thị Diễm My	21/01/1998	Nữ	82.5		82.5	
VII. Dược sỹ trung cấp								
1	73	Phan Thị Thu	10/6/1987	Nữ	80		80	
VIII. Cao đẳng kỹ thuật viên Phục hồi chức năng								
1	74	Hồ Sĩ Tâm Minh	10/5/1996	Nam	95		95	

Stt	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Giới tính	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Điểm để xét tuyển	Ghi chú
IX. Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học								
1	75	Hồ Thị Kim Chi	25/11/1998	Nữ	70		70	
2	76	Hồ Thị Hàn Diễm	30/06/1995	Nữ	96		96	
3	77	Nguyễn Thị Huyền Sương	18/12/1994	Nữ	75		75	
X. Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học								
1	78	Nguyễn Hoàng Phúc	04/02/1998	Nam	72		72	
XI. Nhân viên kế hoạch - tổng hợp								
1	79	Lê Thị Thu Hằng	16/5/1990	Nữ	75		75	
XII. Kế toán viên								
1	80	Trần Thị Thúy Vi	14/10/1995	Nữ	90		90	
XIII. Kế toán viên trung cấp								
1	81	Lê Thị Thu Hà	27/7/1995	Nữ	80		80	
2	82	Nguyễn Thị Minh Hương	01/2/1982	Nữ	90		90	
3	83	Trần Thị Thu Thảo	30/4/1993	Nữ	75		75	
XIV. Nhân viên kỹ thuật điện lạnh								
1	84	Phan Thanh Sơn	03/02/1987	Nam	81.7		81.7	
XV. Nhân viên kỹ thuật điện								
1	85	Trần Quốc Phi	08/6/1996	Nam	60		60	
XVI. Quản trị viên cao đẳng								
1	86	Hồ Sỹ Thành	12/8/1993	Nam	93.3		93.3	

(Danh sách này gồm có 86 người)

***Lưu ý:** Trong thời gian 10 ngày (từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 03/02/2021), người dự tuyển gửi kiến nghị (nếu có) về phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị.

Sau thời gian trên, mọi thắc mắc, khiếu nại sẽ không được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Website Bệnh viện.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH



Giám đốc Bệnh viện
Trần Quốc Tuấn